

TÂM TRONG TRIẾT HỌC TUÂN TỬ

XIN IN THE PHILOSOPHY OF XUNZI

Phan Anh Tuấn*

66/6 Cao Bá Quát, phường Lộc Phát, thành phố Bảo Lộc, Lâm Đồng, Việt Nam¹

*Tác giả liên hệ / Corresponding author: fananhtuan@yahoo.com

(Nhận bài / Received: 13/02/2023; Sửa bài / Revised: 23/5/2023; Chấp nhận đăng / Accepted: 24/5/2023)

Tóm tắt - Tuân Tử là triết gia nổi tiếng của trường phái Nho gia Tiên Tần. Trong đó, tâm là phạm trù trọng điểm trong triết học Tuân Tử chi phối toàn bộ hệ thống triết học của ông. Lấy tâm làm xuất phát điểm, ông đã xây dựng hệ thống lý luận đặc sắc về nhân tính, nhận thức, giáo hóa, đạo trị nước... tạo ra giá trị thực tiễn sâu sắc đối với thời kỳ xuân thu chiến quốc. Trong phạm vi bài viết này, bài báo phân tích quan điểm của Tuân Tử về tâm, vai trò của tâm đối với nhận thức nhân tính, nhận thức thế giới khách quan, vai trò của lễ, giáo dục lễ đối với tu dưỡng tâm tính. Từ đó, chỉ ra những giá trị, hạn chế và ý nghĩa lịch sử của nó đối với giáo dục đạo đức ở nước ta hiện nay.

Từ khóa - Tuân Tử; tâm; giá trị; hạn chế; ý nghĩa lịch sử

1. Giới thiệu

Mỗi triết gia đều có tư tưởng là nền tảng, hạt nhân để từ đó làm xuất phát điểm phát triển hệ thống triết học của mình. Trong triết học thời Tiên Tần, Khổng Tử dùng “nhân”; Mạnh Tử dựa vào “tứ tâm”; Lão Tử dựa vào “đạo”... Là nhà triết học tiêu biểu thời kỳ này, Tuân Tử dùng “tâm” - một quan điểm mấu chốt để xây dựng và phát triển hệ thống triết học của mình. Hệ thống triết học của ông gồm quan điểm về trời và người; tương quan tâm và tính; đạo trị nước và giáo dục đạo đức con người. Trong đó, tâm là xuất phát điểm để hình thành và phát triển những quan điểm trên. Trong phạm vi bài viết này, bài báo phân tích quan điểm của Tuân Tử về tâm, vai trò của nó đối với nhận diện nhân tính, cải nhân tính ác cũng như vai trò của nó đối với nhận thức sự vật hiện tượng và thế giới vạn vật, đồng thời chỉ ra vai trò và tác dụng của lễ, giáo dục lễ đối với tu dưỡng tâm tính. Từ đó rút ra một số giá trị, hạn chế và ý nghĩa lịch sử của nó đối với giáo dục đạo đức ở nước ta hiện nay.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu tư tưởng Nho gia tiên Tần, trước đến nay chủ yếu đề cập tư tưởng của Khổng Tử và Mạnh Tử, nghiên cứu về Tuân Tử còn có hạn. Bài báo này vận dụng tài liệu *Tuân Tử* của Nguyễn Hiền Lê, Giản Chi, Nhà xuất bản Hồng Đức, Hà Nội, 2021 [1]; *Lịch sử triết học Trung Quốc* của Phùng Hữu Lan, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội, 2006 [2] và *Đại cương Lịch sử triết học phương đông cổ đại* của Doãn Chính - Trương Văn Chung, Nguyễn Thế Nghĩa – Vũ Tình, Nhà xuất bản Giáo dục, Thành phố Hồ Chí Minh, 1994 [3], để khảo cứu đồng thời vận dụng các phương pháp luận như phân tích, so sánh

Abstract - Xunzi is a famous Confucian philosopher of the pre-Qin period. In particular, the heart-mind (xin) is the key point in Xunzi's philosophy that governs his entire philosophical system. Keeping his xin as a starting point, he built a unique theoretical system on humanity, awareness, education, and morality to govern the country, etc. toward its goal of creating profound practical value for the warring states period. Within the scope of this article, it analyzes the connotations and characteristics of the xin from the viewpoint of Xunzi, the role of xin in cognition of human nature and objective world, the role of ritual in moral education and self-cultivation. Thereby, values and limitations as well as history lessons of xin towards moral education have been pointed out.

Key words - Xunzi; xin; values; limitations; history lessons

đôi chiếu, tổng hợp, logic, lịch sử để làm rõ quan điểm của Tuân Tử về tâm, vai trò của tâm đối với nhận thức, nhận diện nhân tính, tác dụng của lễ và giáo dục lễ đối với tu tâm dưỡng tính đồng thời rút ra một số kết luận về giá trị, hạn chế và bài học lịch sử trong quan điểm của Tuân Tử về tâm.

3. Nội dung nghiên cứu

3.1. Quan điểm của Tuân Tử về Tâm

Theo quan điểm của Tuân Tử, tâm là một dạng năng lực nhận thức năng động chủ quan có tính thiên bẩm. Ông nói “Tâm sinh ra là có biết” [1, tr.46]. Con người từ lúc sinh ra đã có trong mình một đặc trưng là sự hiểu biết. Hiểu biết là một đặc tính trời phú mà mọi người đều có. Ngoài chức năng hiểu biết, tâm còn có chức năng Lự (suy tính, cân nhắc), Trách (lựa chọn) và Năng (tác động thực hiện và hợp với điều tâm lựa chọn) [1, tr.46]. Những chức năng này giúp con người nhận thức thế giới vạn vật, phân biệt điều hay lẽ phải, điều chỉnh hành vi con người.

Trong mối tương quan với tính, cả tâm và tính đều do thiên phú, “cái trời sinh ra đã có, vốn thế” [1, tr.44]. Tuy nhiên, tâm có tính năng động tích cực, nó vừa mang bản chất tự nhiên, vừa mang bản chất xã hội. Tính mang tính thụ động, là kết quả của sự tương tác, cảm ứng giữa tinh thần và ngoại vật. Điều này dẫn tới thiên tính biến thành bản tính và ông cho rằng “bản tính con người vốn ác” [2, tr.398]. Mặc dù, ông cho rằng, bản tính con người là ác nhưng vẫn có thể sửa thành thiện thông qua các chức năng của tâm và nhận thức về lễ.

Có thể thấy, quan điểm tâm của Tuân Tử có giá trị lịch sử và tiến bộ lúc bấy giờ. Trong bối cảnh xã hội vẫn còn

¹ 66/6 Cao Ba Quat street, Loc Phat ward, Bao Loc city, Lam Dong, Vietnam (Phan Anh Tuan)

chịu ảnh hưởng tư tưởng thiên mệnh; các nước chư hầu bị cuốn vào các cuộc chinh phạt để giành đất, giành thành; đạo đức và các quan hệ xã hội xuống cấp nghiêm trọng, Tuân Tử dùng tâm để xây dựng hệ thống quan điểm: Tâm tính, nhận thức, giáo dục đạo lễ đã góp phần tích cực và hiệu quả đối với chuyển biến xã hội từ loạn thành bình, đồng thời để lại những bài học giá trị sâu sắc cho hậu thế.

3.2. Vai trò của tâm đối với nhận thức nhân tính

Từ quan điểm của Tuân Tử về tâm có thể thấy, tâm là một dạng năng lực nhận thức thiên phú, nó đóng vai trò quyết định đối với nhận thức bản thân cũng như nhận thức thế giới sự vật bên ngoài. Tác dụng nhận thức của tâm đã khởi phát lí luận nhận thức và lí luận về bản tính con người của ông.

Vai trò của tâm đối với nhận thức nhân tính được thể hiện tâm có thể nhận thức được bản tính ác của con người. Trong triết học của ông, con người tồn tại tính ác. Bởi vì, bản tính con người có tính háms lợi, thành ra khi sinh ra đã có tính ác tồn tại trong bản thân mình. Điều này làm cho con người cố chạy theo nhu cầu, dục vọng mà hại mình, hại người. “Chính lòng hiếu lợi, lòng đố kỵ, lòng dục mới là cái bản thủy tài phác – cái tài chất thuần phác nguyên sơ, cái tính con người” [1, tr.50]. “Thuận theo sự háms lợi thì tranh đoạt nhau chứ không nhường nhịn nhau. Sinh ra là đã ganh ghét rồi. Thuận theo sự ganh ghét thì làm hại nhau chứ không trung tín với nhau. Sinh ra là đã tai hám mắt muốn rồi” [2, tr.339]. Trong lý luận về bản tính con người, dễ nhận thấy cái tính thần chủ quan của ông đã đi vào nhận thức phán đoán tính người là ác. Cái tính thần chủ quan đó chính là tâm với tính độc lập và năng lực nhận thức bản thân đã nhận thức và phán đoán ra được bản tính thiên phú của con người là ác. Nói cách khác, tâm thiên phú của con người là khởi điểm để hình thành lý luận về nhân tính của Tuân Tử.

Bên cạnh tác dụng nhận thức nhân tính, tâm đóng vai trò quan trọng đối với cái tính tự nhiên con người. Ông cho rằng, nhân tính ác của con người không phải là cố định mà có thể cải hóa được, bản tính con người có thể cái ác thành thiện thông qua tâm. Từ góc độ tâm nhận thức được tính bản ác con người, hiển nhiên cũng nhận thức được nhân tính ác này sẽ bất lợi đối với sự phát triển xã hội cũng như ở bản thân mỗi con người. Do đó, cần có biện pháp giải quyết và khống chế tính ác. Ông nói: “tính người không thể làm ra, nhưng mà có thể cải hóa”. “Tính đã giả, ngộ sở bất năng vi dã, nhiên nhi khả hóa dã” [1, tr.62]. Ông cho rằng, một khi tâm nhận thức được bản tính ác con người, tâm cũng sẽ giải quyết được vấn đề này, tức là cái ác thành thiện thông qua các chức năng vốn có của tâm. Ông cho rằng, nhân tính ác là thiên tính, nhân tính thiện được hình thành là một quá trình cải hóa từ cái năng lực nhận thức và tính chủ động của tâm và là một quá trình lâu dài. Tâm với chức năng nhận diện ra tính ác của con người sẽ sử dụng những công năng của tri và năng để nhận thức và lựa chọn những điều tốt đẹp nhất của thiên để tiết chế những điều ác làm cho con người trở nên tốt hơn và như vậy xã hội, nhân loại cũng sẽ tốt hơn. Cũng vì lẽ đó, ông chủ trương con người phải tu tâm dưỡng tính. Thường xuyên tu dưỡng và giáo dục tâm để nâng cao sự hiểu biết và ý thức. Khi tâm được tu dưỡng và giáo dục

tốt sẽ giúp con người nhanh chóng nhận ra điều tốt xấu, điều gì nên làm và không nên làm. Theo Tuân Tử, bản thể con người cũng như cầm thú đều có tính ham muốn. “Tính người ta, ăn muốn có thịt thà, mặc muốn có đồ thêu, đi muốn có xe ngựa, lại muốn có thừa tiền của, sức tích làm giàu. Vậy là hết đời trọn kiếp vẫn không biết đủ” [1, tr.56] và nếu tâm được giáo huấn và tu dưỡng thì bản tính ham muốn này của con người sẽ được tiết chế và điều độ hơn.

3.3. Vai trò của Tâm đối với nhận thức thế giới khách quan

Phủ nhận quan điểm Thiên mệnh, coi trời là lực lượng tối cao chi phối vạn vật trong thế giới, chi phối xã hội loài người, Tuân Tử cho rằng con người có thể nhận thức thế giới khách quan và vận dụng nó phục vụ cho mục đích con người thông qua chức năng của tâm.

Ông cho rằng, con người có khả năng hiểu biết được sự vật và sự vật quả có cái lí để có thể hiểu biết. Trong thiên Giải Tế ông nói: “Có khả năng biết là tính con người, có thể biết được là lí của vật”. Phạm trí di, nhân chi tính dã, khả dĩ tri, vật chi lý dã [1, tr.169]. Ông cho rằng, trung tri có ở trong tâm, do kinh nghiệm tích lũy mà phản tính, phân biệt được sự vật. Để nhận thức, phân biệt sự vật hiện tượng bên ngoài là một quá trình ngũ quan tiếp xúc với sự vật hiện tượng bên ngoài và ghi nhận các ấn tượng. Các ấn tượng này với sự can thiệp của tâm thông qua năng lực trung tri sẵn có, tâm triệu tập những kinh nghiệm đã có sẵn và những ấn tượng do ngũ quan vừa cung cấp rồi phân biệt loại mà biết chúng. Ví dụ: Có người gọi cửa, tai nghe thấy tiếng gọi, nhưng chưa biết là tiếng ai, chỉ sau khi tâm, nhờ kinh nghiệm mà phối kiểm nhớ lại rồi, mới biết tiếng gọi là tiếng ông X. Tâm không sử dụng, không can thiệp thì dù ngũ quan tiếp xúc với ngoại giới, tri thức vẫn không phát sinh. “Tâm không sử dụng thì trắng đen trước mắt còn chẳng trông thấy, trống lớn bên cạnh còn chẳng nghe thấy [1, tr.170]. Tuy nhiên, cũng cần thấy rằng, sự hoạt động của tâm không thể không nương tựa vào những ấn tượng do ngũ quan nhận được từ ngoại giới. Như vậy, có thể thấy, quá trình hình thành nhận thức ngoại vật cần đảm bảo hai điều kiện: Sự tiếp nhận cảm quan từ ngũ quan đối với ngoại vật kết hợp năng lực trung tri của tâm. Trong đó, năng lực trung tri của tâm có tác dụng quan trọng nhất đối với sự hình thành nhận thức. Hay nói cách khác, nếu không có tác dụng phân loại, tổng hợp, lý tính... của tâm thì hoạt động nhận thức của con người không thể tiến hành và triển khai.

Khẳng định năng lực nhận thức của con người đối với hiện thực khách quan, ông cho rằng con người nên vận dụng chức năng của tâm nhận thức nguyên lý, quy luật, nhân tố chi phối sự vận động biến đổi tự nhiên và xã hội, từ đó vận dụng, cải biến phù hợp với nhu cầu con người.

Ở góc độ giới tự nhiên, ông cho rằng, tâm có thể nhận thức được sự vận hành của tự nhiên và sự vận hành ấy tuân theo những quy luật vốn có của nó và độc lập với con người. “Đạo trời chi phối sự biến hóa của vạn vật, thay đổi của vũ trụ không phụ thuộc vào sáng suốt hay ngu muội của con người. Con người không thể quyết định sự vận hành của đạo mà chính đạo quyết định mọi hoạt động của con người” [3, tr.197]. Ông khuyên con người “luôn nghĩ về đạo của mình, làm tròn đạo của mình, đừng tranh thiên chức của

trời; biết phục tùng đạo trời, biết dùng những cái trời đất đã tạo ra phục vụ cho cuộc sống của mình” [3, tr.200].

Đối với xã hội đương đại, ông cho rằng, sự xuống cấp xã hội không phải do mệnh trời mà chính từ tính ác và lòng tham không giới hạn của con người gây ra. Do đó, bậc tiên vương phải khéo hợp quần tức là “khéo nuôi nấng người, khéo “cai trị” người, khéo cất nhắc người, khéo che chở cho người, làm đẹp cho người. Khéo nuôi dưỡng người thì người thân yêu, khéo cai trị người thì người yên, khéo cất nhắc người thì người vui, khéo che chở người thì người vinh. Dù bốn điều kiện đó thì thiên hạ về mình, thế gọi là khéo hợp quần” [1, tr.322]. Cùng với đó, bậc tiên vương cần vận dụng lễ, nhạc để cải hóa con người. Có như vậy, xã hội mới biến chuyển từ loạn thành bình.

3.4. Định lễ, giáo dục lễ để nuôi dưỡng tâm, đưa tâm vào hiện thực

Trong bối cảnh xã hội loạn lạc, những giá trị đạo đức bị băng hoại, đời sống nhân dân khốn khó bởi những cuộc chinh phạt “đánh nhau tranh thành, thì chết người thầy đầy thành; đánh nhau để giành đất, thì giết người thầy đầy đồng” [3, tr.158]. Ông chủ trương định lễ để khống chế tính ác con người, coi trọng giáo dục đạo đức để nuôi dưỡng tâm. Từ đó, tạo ra chuyển biến tích cực đối với xã hội, người dân được sống trong cuộc sống hòa bình, một đất nước thống nhất dưới sự lãnh đạo của một minh quân.

Tuân Tử cho rằng, tâm phát sinh công năng nội hàm bên trong để điều tiết và khống chế tính ác, hướng con người đến thiện. Tuy nhiên, như vậy vẫn chưa đủ để cải hóa tính người từ suy nghĩ trong tâm tới hiện thực nhằm thiết lập trật tự xã hội loạn thành bình. Nếu như điều kiện cần phải có tâm để điều chỉnh và tiết chế tính ác ở bên trong mỗi người, thì điều kiện đủ phải thực hiện lễ. Thông qua lễ quá trình cải tính sẽ đạt được mục đích tối ưu. Theo ông, lễ là tiêu chuẩn của chừng mực do tiên vương san định nhằm chấm dứt sự tranh giành, đưa tới bình trị. Đó là các tiêu chuẩn và nguyên tắc được đặt ra mà con người phải thực hiện trong xã hội. “Người ta sinh ra là có lòng muốn, muốn mà không được thì không thể không tìm tòi, tìm tòi đòi hỏi mà không có chừng mực, giới hạn thì không thể không tranh, tranh thì loạn, loạn thì khốn cùng. Tiên Vương ghét loạn cho nên chế định lễ nghĩa để phân biệt ra trật tự, để nuôi cái muốn của con người, cấp cho con người cái mà họ muốn” [1, tr.91].

Từ tác dụng quảng đại của lễ đối với tâm, ông rất coi trọng giáo dục lễ đến đại chúng. Ông cho rằng, chỉ có dựa vào lễ và thầy dẫn dắt con người mới tu tâm dưỡng tính, tiến hành tu dưỡng đạo đức. Nhân tính ác con người chỉ được cải biến, uốn nắn khi có sự tham gia và điều chỉnh từ lễ. “Muốn trí tuệ sáng suốt, hiểu mọi lễ phải trái, hay dở, trị loạn... phải học, học cho khỏi ngu lậu. Học đến kinh Lễ là đến chỗ cùng tận. Đó là điểm cao nhất của đạo đức” [1, tr.114].

Mặt khác, nhân tính ác cũng chỉ được điều chỉnh đạt đến tính pháp quy khi có sự can thiệp của lễ nghĩa. “Nay tính người ta ác thì phải có thầy, có phép rồi mới thành thẳng ngay, phải nhờ lễ rồi mới thành ra trị. Người mà không có thầy, có phép thì thiên lệch, hiểm ác mà không thẳng ngay, không có lễ nghĩa thì bội loạn mà không trị” [1, tr.390]. Bên cạnh coi trọng vai trò dẫn dắt

của thầy đối với học lễ, ông nhấn mạnh người học phải học có chiều sâu, hiểu thấu đáo sự vật, học đi đôi với làm. “Học cốt yếu là cải biến được cái khí chất, bản tính, cải hóa được tâm thần của mình nên học là từ trong tâm trí chứ không phải học ở sự tai nghe, miệng nói hời hợt bên ngoài. Học là phải biết, biết là phải làm, học đến làm được mới thôi” [3, tr.206].

4. Giá trị, hạn chế và ý nghĩa lịch sử của tâm

Tâm giữ vị trí hạt nhân, vai trò quan trọng, quyết định đối với hình thành tư tưởng triết học Tuân Tử, đặc biệt là đối với nhận thức. Tuy nhiên, do hạn chế về mặt lịch sử, quan điểm tâm của ông bên cạnh những giá trị còn tồn tại những hạn chế nhất định:

Trong điều kiện xã hội còn chịu ảnh hưởng tư tưởng thiên mệnh, con người đặt niềm tin vào số phận và mê tín. Tuân Tử đã bác bỏ quan điểm này và cho rằng con người có thể nhận thức được thế giới hiện thực, vận dụng và cải biến nó phù hợp với mục đích con người thông qua năng lực của Tâm. Đây là quan điểm duy vật tiến bộ vượt thời đại, là động lực để thúc đẩy con người khám phá và chinh phục thế giới. Song do hạn chế về mặt lịch sử, năng lực nhận thức của tâm mang tính chủ quan và phỏng đoán dẫn tới nhận thức xã hội, ông chỉ thấy nhân tố tự nhiên (tính ác) ảnh hưởng đến biến động xã hội mà chưa thấy vai trò của thực tiễn đối với nhận thức. Mặc dù vậy, ông đã có công lớn trong xây dựng, giải quyết mối quan hệ đúng đắn giữa nhận thức cảm tính và nhận thức lý tính trong quá trình nhận thức. Trong xã hội hiện nay, chúng ta vận dụng hạt nhân hợp lý trong chữ tâm của Tuân Tử sẽ có tác dụng to lớn trong hoạt động nhận thức của con người đối với giới tự nhiên, xã hội và bản thân mình. Đối với giới tự nhiên, chúng ta chủ động tác động vào giới tự nhiên để nhận thức, cải biến nó phù hợp với mục đích con người nhưng cần có chừng mực và không vượt quá giới hạn vốn có của nó. Đối với xã hội, ngày nay khoa học công nghệ trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp đã thúc đẩy xã hội phát triển nhanh hơn, nhưng do lòng dạ con người là ác, ham lợi. Vì vậy, chúng ta cần phát huy tinh thần thượng tôn pháp luật và coi trọng giáo dục đạo đức. Đối với bản thân mỗi chúng ta, chúng ta cần tích cực học tập nâng cao nhận thức để hiểu rõ nguyên lý, quy luật, bản chất của sự vật, hiện tượng, đồng thời tích cực tham gia vào hoạt động thực tiễn để kiểm tra tính đúng đắn của tri thức có được cũng như đóng góp vào sự phát triển chung của xã hội.

Ở góc độ nhận thức nhân tính của tâm, quan điểm của ông mang tính chủ quan duy ý chí khi khẳng định bản tính con người là ác. Thiết nghĩ, bản tính con người là tổng hòa các quan hệ xã hội. Trong mỗi con người đều có tính thiện và ác đan xen nhau, chuyển hóa lẫn nhau, thống nhất với nhau. Ở mỗi không gian, thời gian, mối liên hệ khác nhau, tính thiện ác cũng hiện hữu đậm nhạt khác nhau. Điểm sáng trong quan điểm nhân tính của ông khi ông cho rằng, tính ác có thể cải biến thông qua tâm. Việc tu tâm dưỡng tính sẽ nâng cao công năng của tâm để từ đó cải hóa bản tính con người. Ở góc độ này, ông đã đề cao vai trò của tu dưỡng đạo đức đối với thay đổi nhân tính con người trong điều kiện xã hội bị băng hoại, tha hóa giá trị đạo đức và điều này là hết sức cần thiết và hữu ích.

Trong mỗi thời đại khác nhau của lịch sử, tư tưởng này của ông vẫn còn nguyên giá trị, bởi lẽ xã hội nào cũng tôn tại người thiện và ác. Do đó, mỗi giai đoạn khác nhau cần xác định nội dung và phương pháp tu tâm dưỡng tính hợp lý sẽ có tác dụng bài trừ tính ác, không để tính ác lấn át tính thiện, góp phần thúc đẩy xã hội phát triển ổn định và bền vững. Ở nước ta hiện nay, dưới tác động mặt trái của nền kinh tế thị trường, con người dễ bị cám dỗ bởi lợi ích vật chất làm cho tâm thức bị nghiêng ngả, chao đảo, bị che lấp dẫn tới thực hiện các hành vi vụ lợi. Vì vậy, mỗi chúng ta cần tích cực vận dụng tư tưởng tu tâm dưỡng tính của Tuân Tử để nâng cao nhận thức, trách nhiệm bản thân đối với xã hội, bài trừ tư tưởng tha hóa, biến chất và suy thoái đạo đức.

Chúng kiến khắp nơi xã hội diễn ra cảnh tranh giành, chiếm đoạt lẫn nhau, ông chủ trương định lễ và giáo dục lễ đến đại chúng nhằm khắc chế tính ác, nuôi dưỡng tâm tính nhằm thiết lập lại trật tự xã hội từ loạn thành bình. Đây là quan điểm có tính giá trị thực tiễn cao đáp ứng yêu cầu cấp bách của xã hội trong điều kiện những giá trị đạo đức xã hội bị đảo lộn, vận dụng nhân của Khổng Tử và nghĩa của Mạnh Tử trước đó thiếu khả thi. Nội dung lễ mặc dù còn mang tính đại diện cho lợi ích giai cấp thống trị, nhưng nếu chúng ta gạt bỏ khía cạnh vận dụng hạt nhân hợp lý trong quan điểm lễ sẽ tác dụng to lớn đối với đổi mới và hoàn thiện: Các bộ quy tắc ứng xử trong xã hội; tiêu chuẩn lựa chọn nhân lực, đào tạo và bồi dưỡng nhân tài ở nước ta hiện nay.

Phương pháp giáo dục của Tuân Tử để lại giá trị to lớn đối với hậu thế. Đó là sự dẫn dắt của người thầy và yêu cầu người học phải học sâu hiểu rộng, biết vận dụng vào cuộc sống. Trong giai đoạn giáo dục đào tạo ở nước hiện nay, chúng ta tổ chức giảng dạy nội dung như thế nào, phương pháp giảng dạy, sử dụng giáo cụ ra sao thì mấu chốt của của quá trình ấy phải đạt được mục đích và ý nghĩa của nó là hiểu được bản chất vấn đề và vận dụng được vào trong hiện thực cuộc sống đồng thời khắc phục tình trạng học qua loa, học đối phó.

5. Kết luận

Tâm là một trong những nội dung đặc sắc trong triết học Tuân Tử. Mặc dù tư tưởng này còn tồn tại một số hạn chế nhất định nhưng nếu chúng ta chất lọc, gạt bỏ khía cạnh trong sẽ rút ra những giá trị và bài học lịch sử đối với nhận thức; giáo dục đạo đức lối sống; đào tạo, tuyển dụng nhân tài ở nước ta trong giai đoạn hiện nay và điều này là hết sức cần thiết và hữu ích.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] N. H. Le and G. Chi, *Tuan Tu*, Hong Duc Publishing House, Hanoi, 2021.
- [2] P. H. Lan, *History of Chinese philosophy*, Social Sciences Publishing House, Hanoi, 2006.
- [3] D. Chinh, T. V. Chung, N. T. Nghia, and V. Tinh, *Overview of the History of Ancient Eastern Philosophy*, Education Publishing House, Ho Chi Minh City, 1994.